

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2020/HSST**
Ngày: **20/5/2020**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**. Chức vụ: Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Hiệp A2.

2. Ông **Ngô rô Be**. Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện T .

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thu Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/HSST-QĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Văn Q (Tép) - sinh ngày 10/10/1998

Nơi ĐKKHKT: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 4/12. Con ông Huỳnh Văn K , sinh năm 1977 và bà Trần Thị K , sinh năm 1983.

Tiền án: Ngày 30/6/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 20/8/2017 chấp hành xong hình phạt tù, tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên nên được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 107 Bộ luật hình sự. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/11/2018 đến ngày 05/12/2018 chuyển tạm giam đến nay.

2. Lê Tùng K - sinh ngày 21/7/2003

Nơi ĐKKHKT: ấp H , xã M , huyện C , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 6/12. Con ông Lê Thanh T , sinh năm 1980 và bà Lê Thị Mỹ T , sinh năm 1989. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Lê Tùng K hiện đang chấp hành án tại Trại

giam Long Hòa, Bộ Công an theo bản án số 44 ngày 26/6/2019 Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh Kiên Giang tuyên phạt mức án 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản (Thời điểm phạm tội ngày 07/12/2018).

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Người bào chữa cho bị cáo Lê Tùng K* : Luật sư **Phạm Hữu P** - Trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt)

* *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Tùng K* : Bà **Nguyễn Thị H** - sinh năm 1947 (Bà nội của bị cáo K - Theo trích lục đăng ký giám hộ số 01 ngày 15/12/2018 của UBND xã M , huyện C , tỉnh Kiên Giang) (có mặt)

Địa chỉ: ấp H , xã M , huyện C , tỉnh Kiên Giang.

* *Người bị hại:*

1. Em **Phạm Gia B** - sinh ngày 02/12/2002.

* *Người đại diện hợp pháp cho bị hại Gia B* : Ông **Phạm Văn N** - sinh năm 1972 (Là cha của bị hại B)

Cùng địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , Kiên Giang (em B , ông N có đơn xin xét xử vắng mặt)

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Phạm Gia B* :

Ông **Bùi Đức Độ** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt)

2. Em **Nguyễn Tùng D** - sinh ngày 20/8/2000 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. Em **Nguyễn Nhựt N** - sinh ngày 09/8/2002

* *Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Nhựt N* : Ông **Nguyễn Ngọc P** - sinh năm 1972 (Là cha của bị hại N) (em N , ông P có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

4. Anh **Nguyễn Quang T** - sinh năm 1999 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 7A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Trần Thị Ngọc L** - sinh năm 1973 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: số 12 đường Trần Cao V , phường R , TP. R , tỉnh Kiên Giang

2. Ông **Nguyễn Tấn B** - sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P , xã M , huyện C , tỉnh Kiên Giang

* *Người làm chứng:*

1. Em **Thái Thanh N** - sinh ngày 01/01/2002

* *Người đại diện hợp pháp cho Thái Thanh N* : Ông **Thái Thanh T** (Là cha của N) (em N , ông T có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

2. Anh **Nguyễn Chí T** - sinh năm 1999 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 7A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 28/11/2018 tại ấp Kinh 5B, xã T , huyện T, tỉnh Kiên Giang, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an huyện T tổ chức bắt quả tang nhóm thanh niên gồm Lê Thanh P , Huỳnh Văn Q (Tép) và Danh H , sinh năm 1996, ngụ ấp P , xã M , huyện C , tỉnh Kiên Giang đang sử dụng trái phép chất ma túy (loại ma túy đá) tại phòng ngủ của Lê Thanh P . Cơ quan công an thu giữ 01 (một) nỏ bằng thủy tinh để sử dụng ma túy, 01 (một) cây dao tự chế, 01 (một) cây dao bấm; 02 (hai) điện thoại di động gồm điện thoại nhãn hiệu Masstel màu trắng của Danh H và điện thoại Nokia 1208 của Huỳnh Văn Q ; 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 68S9-2358 mà Huỳnh Văn Q sử dụng là của Đặng Tuấn K (đã trả lại cho chủ sở hữu).

Trong quá trình điều tra, các đối tượng thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện T đã chuyển hồ sơ xử lý hành chính đối với hành vi trên.

Trong quá trình làm việc, Huỳnh Văn Q đã đầu thú về hành vi Cướp tài sản trong ngày 20/11/2018 tại ấp Kinh 7B, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Qua công tác điều tra, xác minh, trong các ngày 14/11/2018 và 18/10/2018, Huỳnh Văn Q đã cùng một số đối tượng khác thực hiện 01 vụ Cưỡng đoạt tài sản và 03 vụ Cướp tài sản, cụ thể như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 18/10/2018, Huỳnh Văn Q điều khiển xe máy hiệu Wave màu xanh không rõ biển số (Q mượn của một người bạn chơi game chung không rõ họ tên và địa chỉ, không xác định được là ai) chở Lê Tùng K đi từ xã M , huyện C về Kinh 7 thuộc ấp Đ , xã T , huyện T để đi chơi. Khi đi vào trong Kinh 7 thì thấy Phạm Gia B, sinh ngày 02/12/2002 (tính đến ngày 18/10/2018 B được 15 tuổi 10 tháng 16 ngày) đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave anpha màu trắng, đen, bạc biển số 68T1-355.08 (số khung RLHJA3900HY055549, số máy JA39E-0055578) chở bạn gái là Phạm Thị Bích T , sinh năm 2002, ngụ ấp T , xã T , huyện T chạy từ đầu Quốc lộ 80 vào Kinh 7. Lúc này Q nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy để đem bán để lấy tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân. Khi đi vào

khoảng 600m Q cho xe chạy song song với xe của B . Q kiểm chuyện hỏi B “Bữa hôm mày chủ em tao phải không?” nhằm mục đích cho B mất cảnh giác để chiếm đoạt xe. Lúc này Lê Tùng K đi chung không nói gì nhưng trên tay có cầm con dao cạo râu màu đen có lưỡi lam bên trong cầm cạo lên mặt. Hai bên nói chuyện qua lại một lúc thì đến khu vực nhà thờ Khu 1 Q chạy xe chở K vượt lên xe B và kêu B để bạn gái xuống xe rồi ra đầu Kinh 7 nói chuyện.

Sau khi Phạm Thị Bích T xuống xe, Q có kêu K : “Mày qua xe nó đi”, mục đích là để K đi chung và kè B ra đầu Kinh vì Q sợ nếu B đi một mình thì khi ra tới đầu kinh B sẽ chạy xe trốn, Q sẽ không chiếm đoạt được xe. K nhảy lên ngồi phía trước xe của B rồi đẩy B ra phía sau rồi điều khiển xe của B, chở B ra đầu Kinh 7 thì Q lên xe B biển số 68T1-355.08 chạy đi, chìa khóa đã có sẵn trên xe. Lúc này B nói: “Anh lấy xe em đi đâu cho em đi theo với”, Q nói: “Mày ở đây, tao đi rước mấy anh em lại nói chuyện với mày” nhằm mục đích đe dọa B là còn có những người anh em khác của Q quay lại, sau đó Q chiếm đoạt xe của B rồi chạy xe ra hướng Quốc lộ 80 về nhà trọ Q thuê ở khu vực Cầu Chung Sư thuộc xã M , huyện C cất giấu xe. K ở lại ngồi trên xe máy hiệu Wave màu xanh vẫn còn cầm dao cạo râu màu đen cạo lên mặt, lúc này K ở lại đợi Q và đưa cho B 10.000đ kêu B đi mua card điện thoại nhưng không có. Một lúc sau, đợi lâu không thấy Q quay lại K biết là Q đã chiếm đoạt chiếc xe chạy đi, K lấy tiền lại và điều khiển xe máy hiệu Wave màu xanh (chiếc xe sử dụng chung với Q), B nắm đuôi xe kéo lại thì K đẩy ra rồi chạy ra hướng Quốc lộ 80 về nhà trọ của Q thuê.

Sau khi chiếm đoạt được xe của B , Q và K đem xe đi bán cho ông Đỗ Huy H (Bảy H), sinh năm 1981, tạm trú tại ấp P , xã M , huyện C , tỉnh Kiên Giang. Q và K bán xe với giá 4.000.000đ, ông Bảy H đưa trước 2.500.000đ. Q và K dùng tiền mua ma túy sử dụng chung, sau đó ông Bảy H bán lại xe cho một người là bạn của ông Ba Giá (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể của ông Ba Giá và người bạn) sau đó Nguyễn Văn V (sinh năm 1988, ấp H, xã T , huyện C , tỉnh Kiên Giang) mua lại với giá 4.000.000đ. Hiện xe máy biển số 68T1-355.08 đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn N (cha của bị hại Phạm Gia B).

- **Vụ thứ hai:** Vào khoảng 21 giờ ngày 14/11/2018, Huỳnh Văn Q cùng với Thái, Bích, Hòa và hai người thanh niên là những người bạn của Q (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể của những người này) rủ nhau uống rượu (nhậu) phía dưới sông đối diện kho gạo thuộc ấp P , xã M , huyện C , tỉnh Kiên Giang thì gặp Lê Tùng K điều khiển xe máy hiệu Wave màu xanh biển kiểm soát 68BA-000.08 chở Nguyễn Tùng D , sinh ngày 20/8/2000. Khi tới chỗ nhậu thì K kêu Nguyễn Tùng D xuống nhậu để K mượn xe đi công chuyện nhưng D vẫn ngồi trên xe thì bị K đẩy xuống. Lúc này bị cáo Q mới rủ D lại nhậu, D đợi lâu không

thấy K về nên nhờ bị cáo Q kiểm xe về. Q nhờ một người tên Tâm là bạn nhậu chung (không rõ họ tên và địa chỉ) chở bị cáo Q đến nhà ông Bảy H khu vực ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang) rồi Tâm chạy xe về chỗ nhậu. Khi Q lại thì có K, ông Bảy H và chiếc xe biển số 68BA-000.08 đang ở đó. Q đe dọa K rằng D là cháu anh Đại (một người quen của Q và K) đang cho người đi kiểm K, mục đích để chiếm đoạt xe mà K đang lấy của D. Nghe vậy K đưa chìa khóa và xe của D cho Q.

Sau khi K đưa chìa khóa và chiếc xe của D cho Q thì Q chạy xe về khu vực vật liệu xây dựng Nguyễn Khoa, gần nhà bị cáo Q và để xe trong hẻm. Sau đó Q nhờ người chở về chỗ mọi người đang nhậu gặp D và nói là xe Lê Tùng K đã đem đi cầm rồi và nhờ hai người bạn nhậu chung (không xác định được là ai) chạy xe chở Q và D đi đến chỗ để xe. Lúc này bị cáo Q mới nói kêu D đưa cho Q 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để lấy xe về vì K đã đem xe D đi cầm với giá 2.000.000đ nhưng D không có tiền. D và Q đứng đùa giỡn, Q dùng đá ném ra đường trúng xe khách đang chạy trên quốc lộ 80 thì bị tài xế trên xe khách cầm vũ khí rượt đuổi, Q vào nhà cầu ruột bên cạnh vật liệu xây dựng Nguyễn Khoa lấy ra hai cây dao (một cây mũi bằng và một cây dao yếm) ra để đánh trả thì xe đã đi mất, D quăng lại con dao ở bãi cỏ gần đó. Sau đó Q dắt xe của D ra, Q ngồi trên xe của D, D cũng lên xe ngồi phía sau, Q hỏi mượn xe D đi một lát rồi về nhưng D không đồng ý. Hai bên đối đáp giằng co hồi lâu thì Q cầm dao tay trái quay sau lưng bên phải cầm dao cán nhựa màu đen, mũi bằng dài khoảng 30cm nhá qua nhá lại trước mặt D kêu D bước xuống xe. Lúc đó D sợ nên bước xuống xe, Q dùng tay phải đánh lên mũ nón bảo hiểm D đang đội (nón của D có hình thù giống nón kết) rồi chạy thẳng về hướng Rạch Sỏi (thành phố R, tỉnh Kiên Giang). D đi bộ về nhà và sáng hôm sau trình báo sự việc đến Công an xã M, huyện C. Sau khi lấy xe của D về, Q thuê nhà trọ ở khu vực cầu Chung Sư (thuộc huyện C, tỉnh Kiên Giang) ngủ và để xe ở đó đến sáng ngày 15/11/2018 đem xe của D đến tiệm cầm đồ của anh Nguyễn Tấn B, sinh năm 1967, ngụ ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang và bán chiếc xe 68BA-000.08 của D với giá 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) để lấy tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân. Hiện chiếc xe đã thu hồi và trả lại cho người bị

Đối với cây dao Q cầm trên tay nhá qua nhá lại trước mặt D là con dao cán nhựa màu đen, mũi bằng dài khoảng 30cm. sau khi sử dụng Q ném cây dao gần quán võng dưới mé sông (quán cà phê không tên) thuộc khu vực ấp H, xã M, huyện C, Kiên Giang. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được hung khí.

- **Vụ thứ ba:** Vào khoảng 20 giờ ngày 20/11/2018, bị cáo Huỳnh Văn Q đi cùng với đối tượng tên S (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) bằng chiếc xe máy hiệu Wave màu xanh của S (không nhớ biển số xe) đi vào Kinh 7 thuộc ấp Kinh 7B, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang đến nhà một người bạn để sử dụng chung ma túy. Khi đi đến nhà của Nguyễn Quang T, sinh năm 1999, thì thấy Nguyễn Chí

T (bạn của Quang T), sinh năm 1999 cùng ngụ địa chỉ trên cũng đang ở đó. Q đi cùng với S ở đến nơi thì gặp Quang T cầm điện thoại Samsung J7 màu đen xám, Q câu cổ Quang T ra xa nói chuyện vừa rút trong người ra con dao tự chế dài khoảng 20cm đến 25cm mũi sắc nhọn. Q vừa nói vừa cầm con dao chém vào lá cây ven đường và đe dọa Quang T là lúc này mới vừa chém thẳng kia dao còn dính máu, Q mượn điện thoại của Quang T để điện cho một người nào đó. Do lo sợ Q cầm dao uy hiếp nên Quang T đưa điện thoại và mở mặt khóa để Q sử dụng, sau khi Q gọi điện thoại xong thì Quang T đòi lại nhưng Q không trả thì Q móc trong người ra chiếc điện thoại cảm ứng màu đen trắng bị bể màn hình và kêu Quang T vào nhà sạc mở nguồn điện thoại rồi hẹn ra tiệm internet đầu Kinh 7 để trả điện thoại nhưng Quang T không chịu nên đòi lại điện thoại Samsung J7, lúc này Q vẫn cầm cây dao đưa ra nhá trước mặt Quang T. Quang T lo sợ nên đem điện thoại vào nhà sạc nhưng không vào điện vì điện thoại bị hư hỏng, khi Quang T chạy ra ngoài thì Q đã lên xe taxi thoát.

Sau khi chiếm đoạt được điện thoại Samsung J7 của T , Q đưa điện thoại cho một người bạn tên T (khoảng 20 đến 25 tuổi, cư trú tại khu vực xã Giục Tượng, huyện C , tỉnh Kiên Giang) bán ở cửa hàng Sài Gòn Mobile, địa chỉ số 27 đường M , phường R , thành phố Rạch Giá (do chị Trần Thị Ngọc L làm chủ) với giá 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng) Q lấy tiền sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Qua xác minh không thu hồi được tài sản trên, do lượng khách hàng đến giao dịch mua bán tại cửa hàng nhiều và trực tiếp thỏa thuận mua bán không có hóa đơn nên chị Trần Thị Ngọc L không nhớ và không tìm thấy chiếc điện thoại trên.

- **Vụ thứ tư:** Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày 20/11/2018, S tiếp tục điều khiển xe máy chở bị cáo Q đi trên đường thuộc ấp Đ , xã T , huyện T thì gặp Thái Thanh N điều khiển xe mô tô hiệu Wave mang biển kiểm soát 68LA-023.98 chở Nguyễn Nhựt N đưa bạn là Phạm Thị Yến M về nhà đi là chị Lê Thị Thùy L (thuộc ấp Đ , xã T , huyện T), Q nảy sinh ý định chặn xe của Thái Thanh N và Nguyễn Nhựt N để chiếm đoạt tài sản. Khi Thái Thanh N chở Nguyễn Nhựt N chạy ra rời khỏi nhà chị L một đoạn thì S chở Q chạy chặn ngang đầu xe của Thái Thanh N , lúc này Q bước xuống xe rút dao trong người ra (loại dao cán nhựa màu vàng dài khoảng 20cm, dao mũi bầu, lưỡi dao màu trắng) và nói chuyện với Thái Thanh N , kêu Thái Thanh N gọi cho Phạm Thị Yến M nhưng Phạm Thị Yến M không nghe máy. Q yêu cầu Thái Thanh N cho mượn điện thoại nhưng thấy điện thoại của Thái Thanh N không có nhiều chức năng như các loại điện thoại thông minh nên Q không chịu lấy và quay sang kêu Nguyễn Nhựt N đưa điện thoại. Nguyễn Nhựt N nói với Q điện thoại hết tiền thì Q đưa dao chĩa vào người Nguyễn Nhựt N nhá qua nhá lại kêu đưa điện thoại và mở mặt khóa của điện thoại di động hiệu Oppo A57. Q giật điện thoại trên tay Nam sử dụng thử. Nguyễn Nhựt N kêu Q trả điện thoại thì Q cầm dao lên dọa “mày có

tin tao cắt cổ mày không?” rồi Q bỏ điện thoại vào túi quần, dùng tay đánh một cái vào đầu Nguyễn Nhật N đang đội nón bảo hiểm và hẹn sáng mai 08 giờ ra quán Thanh Nương để chuộc điện thoại, mục đích là để Nguyễn Nhật N và Thái Thanh N tin tưởng là Q sẽ trả điện thoại lại nên không đuổi theo. Sau đó Sử chờ Q chạy về hướng Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá tàu thoát.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản thì bị cáo Q đem chiếc điện thoại di động Oppo A57 màu đen bán tại cửa hàng Sài Gòn Mobile (số 27 đường M, phường R, thành phố Rạch Giá) với số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) rồi cùng với Sử chia nhau mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Qua xác minh đã thu hồi được tài sản trên và trả lại cho bị hại Nguyễn Nhật N.

Về hung khí gây án: qua lời khai nhận, bị cáo đã sử dụng cây dao loại dao Thái Lan dài khoảng 20cm, cán nhựa màu vàng, dao mũi bầu, lưỡi dao màu trắng để thực hiện hai vụ Cướp tài sản vào ngày 20/11/2018, sau đó chạy về khoảng đất trống gần Quốc lộ 80, cạnh số nhà 757 ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang thì Q ném cây dao vào thùng rác màu xanh sát đường lộ. Cơ quan điều tra đã trích xuất đối tượng đến địa điểm trên để tìm kiếm con dao có đặc điểm trên nhưng không thu hồi được hung khí gây án.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang tiến hành thu thập tài liệu, chứng từ của những tài sản mà Huỳnh Văn Q Cướp tài sản và Cưỡng đoạt tài sản để trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá theo quy định của pháp luật.

Kết luận định giá tài sản số 20/KL-ĐGTS ngày 25/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Kiên Giang kết luận giá trị tài sản vào thời điểm tháng 10/2018 như sau: 01 chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu Honda loại Wave anpha màu trắng-đen-bạc; biển kiểm soát 68T1-355.08 đăng ký lưu hành lần đầu ngày 11/4/2017 có giá là 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

Kết luận định giá tài sản số 11/KL-ĐGTS ngày 15/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Kiên Giang kết luận giá trị tài sản vào thời điểm ngày 14/11/2018 như sau: 01 chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu Honda số loại wave anpha màu xanh, biển kiểm soát 68BA-000.08 đăng ký lưu hành lần đầu ngày 24/3/2016, đăng ký mới ngày 28/01/2016 có giá trị là 6.300.000đ (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

Kết luận định giá tài sản số 13/KL-ĐGTS ngày 15/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Kiên Giang kết luận giá trị tài sản vào thời điểm ngày 20/11/2018 như sau: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen - xám đang sử dụng bị bể màn hình mua mới năm 2016 có giá là 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

Kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐGTS ngày 15/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Kiên Giang kết luận giá trị tài

sản vào thời điểm ngày 20/11/2018 như sau: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A57 F3 lite black đã qua sử dụng, đưa vào sử dụng tháng 10/2017 có giá mua mới là 5.490.000đ, giá trị còn lại khoảng 70%: 5.490.000 đồng x 70% = 3.843.000đ (Ba triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSTH ngày 27/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Huỳnh Văn Q về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 và tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lê Tùng K về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Huỳnh Văn Q và bị cáo Lê Tùng K. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Q mức án 04 năm đến 4 năm 06 tháng tù giam về tội Cướp tài sản.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 170; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Q mức án 03 năm đến 04 năm tù giam về tội Cưỡng đoạt tài sản.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt hai tội danh đối với bị cáo.

- Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 91; khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Tùng K mức án 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án số 44/2019/HSST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh Kiên Giang.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số 67N8-65505 (Khi thu giữ đang gắn vào xe máy nhãn hiệu Wave anpha màu trắng, đen, bạc của Phạm Gia B , biển số xe trên là của Huỳnh Thị L , địa chỉ: ấp H , xã Đ , huyện C , tỉnh An Giang. Tuy nhiên, qua xác minh không có ai tên Huỳnh Thị L ở tại địa chỉ trên nên không làm

việc được. Tại địa phương cũng không xảy ra vụ mất trộm nào có liên quan đến chiếc xe biển số 67N8-65505.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu itel màu trắng đen đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng bị nứt, là chiếc điện thoại bị cáo lấy trong người ra và kêu bị hại Quang T đem vào nhà sạc pin.

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh xám đen đã qua sử dụng, không có nắp đậy phía sau không kiểm tra tình trạng bên trong, do không liên quan đến vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Phạm Gia B đã nhận lại chiếc xe Wave anpha màu trắng, biển số 68T1-35508; Bị hại Nguyễn Tùng D đã nhận lại chiếc xe Wave anpha màu xanh mang biển số 68AB-000.08; Bị hại Nguyễn Nhựt N đã nhận lại được tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A57 màu đen. Các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, chỉ yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Bị hại Nguyễn Quang T chưa nhận lại được tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 do chưa thu hồi được nên yêu cầu bồi thường 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

- Anh Nguyễn Tấn B là chủ tiệm cầm đồ Thanh B đã mua lại chiếc xe 68BA-000.08 do Q đem bán vào ngày 15/11/2018 với giá 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Anh B đã tự nguyện giao nộp chiếc xe là tang vật trong vụ án, do đó anh B yêu cầu bị cáo Huỳnh Văn Q phải trả lại cho anh B số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa anh B đồng ý nhận số tiền bồi thường là 1.500.000đ, số tiền còn lại 3.000.000đ anh Nguyễn Tấn B không yêu cầu bị cáo Q phải tiếp tục bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Chị Trần Thị Ngọc L là chủ tiệm điện thoại di động Sài Gòn mobile mà Q đã bán hai chiếc điện thoại Oppo A57 và Samsung J7. Chị L đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Oppo A57, nay chị L yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường cho chị số tiền mà cửa hàng mua lại điện thoại của Q là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Anh Nguyễn Văn V là người mua lại chiếc xe biển số 68T1-355.08 và tự nguyện giao nộp tài sản để trả lại cho người bị hại, khi nào V tìm được người bán sẽ tự thỏa thuận đòi lại tiền, không có yêu cầu bồi thường.

Bị cáo Q đồng ý bồi thường số tiền trên cho các bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu nhưng hiện tại vẫn chưa bồi thường được.

Ông Bùi Đức Độ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm bào chữa cho bị hại Phạm Gia B : Thống nhất với cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Huỳnh Văn Q về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 và tội “Cưỡng đoạt tài sản”

theo điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lê Tùng K về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Cũng hoàn toàn thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho hai bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo thành khẩn khai báo, ngoài ra, bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử các bị cáo theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu hai bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Luật sư Phạm Hữu Phan phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Lê Tùng K : Thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Tùng K phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự. Hoàn toàn thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không tiền án tiền sự, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Trên đây là ý kiến của ông Bùi Đức Độ và ông Phạm Hữu Phan bào chữa cho bị cáo và bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét trước khi ra bản án.

Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo Huỳnh Văn Q và Lê Tùng K đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của hai bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của hai bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều

tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Huỳnh Văn Q (Tép) và bị cáo Lê Tùng K do muốn có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác nên vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 18/10/2018 tại khu vực đầu kinh 7 thuộc ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, bị cáo Huỳnh Văn Q cùng bị cáo Lê Tùng K đã dùng thủ đoạn đe uy hiếp tinh thần Cường đoạt 01 (một) chiếc xe mô tô Wave Alpha màu trắng mang biển kiểm soát: 68T1- 355.08 của Phạm Gia B (người dưới 16 tuổi) có giá là 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

Ngoài lần cùng với bị cáo Lê Tùng K thực hiện hành vi phạm tội cưỡng đoạt tài sản, bị cáo Huỳnh Văn Q đã 03 lần sử dụng dao là phương tiện nguy hiểm dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực để thực hiện hành vi Cướp tài sản của các bị hại như sau: Vào khoảng 21 giờ ngày 14/11/2018 tại ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, Huỳnh Văn Q Cướp tài sản là 01 (một) chiếc xe mô tô Wave Alpha màu xanh mang biển kiểm soát: 68BA-000.08 của Nguyễn Tùng D có giá trị là 6.300.000đ; Vào khoảng 20 giờ ngày 20/11/2018 tại ấp Kinh 7A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, Huỳnh Văn Q cùng một đối tượng khác tên Sử cướp tài sản là 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu đen xám đã qua sử dụng của Nguyễn Quang T có giá là 500.000đ; Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/11/2018 tại ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang Huỳnh Văn Q cùng Sử thực hiện hành vi Cướp tài sản là 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 màu đen của Nguyễn Nhựt N giá trị còn lại là 3.843.000đ.

Tổng giá trị tài sản Lê Tùng K cùng Huỳnh Văn Q Cưỡng đoạt tài sản của người dưới 16 tuổi với tài sản trị giá 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng). Huỳnh Văn Q đã 03 lần sử dụng dao là phương tiện nguy hiểm thực hiện hành vi Cướp tài sản, với tài sản có trị giá là 10.643.000đ (Mười triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Lê Tùng K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn Q và Lê Tùng K về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hai bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời làm mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội

Hành vi của bị cáo K cường đoạt tài sản của bị hại Gia B (bị cáo sinh ngày 21/7/2003, tính đến thời điểm phạm tội ngày 18/10/2018 bị cáo được 15 tuổi, 02 tháng, 27 ngày). Căn cứ khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 mức hình phạt áp dụng cho bị cáo không quá một phần hai mức phạt tù có thời hạn mà điều luật quy định, nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[4] Xét về nhân thân:

Bị cáo Q có nhân thân xấu, có 1 tiền án, ngày 30/6/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 20/8/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo Lê Tùng K hiện đang chấp hành án tại Trại giam Long Hòa, Bộ Công an theo bản án số 44 ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang mức án 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, do thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Cướp tài sản ngày 07/12/2018, thực hiện sau hành vi phạm tội Cường đoạt tài sản trong vụ án này.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Huỳnh Văn Q đã có yếu tố định khung hình phạt là thực hiện hành vi Cường đoạt tài sản đối với người dưới 16 tuổi và sử dụng dao là phương tiện nguy hiểm để Cướp tài sản, và có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú về hành vi phạm tội của mình, bị hại Gia B có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự trong tội Cướp tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển khung hình phạt cho bị cáo trong tội Cướp tài sản; xử phạt bị cáo trong mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật giúp bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Lê Tùng K đã có yếu tố định khung hình phạt là thực hiện hành vi Cường đoạt tài sản đối với người dưới 16 tuổi, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không tiền án, tiền sự; bị hại Gia B có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số 67N8-65505 (Khi thu giữ đang gắn vào xe máy nhãn hiệu Wave anpha màu trắng, đen, bạc của Phạm Gia B , biển số xe trên là của Huỳnh Thị L , địa chỉ: ấp H , xã Đ , huyện C , tỉnh An Giang. Tuy nhiên, qua xác minh không có ai tên Huỳnh Thị L ở tại địa chỉ trên nên không làm việc được. Tại địa phương cũng không xảy ra vụ mất trộm nào có liên quan đến chiếc xe biển số 67N8-65505.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu itel màu trắng đen đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng bị nứt, là chiếc điện thoại bị cáo lấy trong người ra và kêu bị hại Quang T đem vào nhà sạc pin.

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh xám đen đã qua sử dụng, không có nắp đậy phía sau không kiểm tra tình trạng bên trong, do không liên quan đến vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Phạm Gia B đã nhận lại chiếc xe Wave anpha màu trắng, biển số 68T1-35508; bị hại Nguyễn Tùng D đã nhận được chiếc xe Wave anpha màu xanh biển số 68AB-000.08; Bị hại Nguyễn Nhựt N đã nhận lại chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A57 màu đen. Các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, chỉ yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Bị hại Nguyễn Quang T yêu cầu bị cáo Q bồi thường 2.000.000đ (Hai triệu đồng) do chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 không thu hồi được.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Thị Ngọc L là chủ tiệm điện thoại di động Sài Gòn mobile mà Q đã bán hai chiếc điện thoại Oppo A57 và Samsung J7. Chị L đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Oppo A57, nay chị L yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường cho chị số tiền mà cửa hàng mua lại điện thoại của Q là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Anh Nguyễn Văn V là người mua lại chiếc xe biển số 68T1-355.08 và tự nguyện giao nộp tài sản để trả lại cho người bị hại, khi nào anh V tìm được người bán sẽ tự thỏa thuận đòi lại tiền, không có yêu cầu bồi thường.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tấn B là chủ tiệm cầm đồ Thanh B đã mua lại chiếc xe 68BA-000.08 do Q đem bán vào ngày 15/11/2018 với giá 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Anh B đã tự nguyện giao nộp chiếc xe là tang vật trong vụ án, do đó anh B yêu cầu bị cáo Q phải trả lại cho anh B số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo Q đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tổng cộng là 8.000.000đ (Tám triệu đồng), bị cáo đã khắc phục hậu quả được 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại Quang T , người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh B và chị L mỗi người 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tấn B đồng ý nhận số tiền bồi thường là 1.500.000đ, số tiền còn lại 3.000.000đ anh Nguyễn Tấn B không yêu cầu bị cáo Q phải tiếp tục bồi thường, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh làm rõ, xác định những vật chứng trong vụ án đã thu giữ không liên quan nên đã trả lại cho chủ sở hữu gồm: trả lại cho ông Phạm Văn N (là cha của bị hại Phạm Gia B) 01 (một) chiếc xe nhãn hiệu Honda, số loại Wave màu trắng, đen, bạc, biển kiểm soát 68T1-355.08; trả lại cho bị hại Nguyễn Tùng D 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Wave anpha màu xanh biển số 68AB-000.08; trả lại cho bị hại Nguyễn Nhựt N 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A57 (F3 Lite) black màu đen đã qua sử dụng; là phù hợp.

Đối với Danh H và Lê Thanh P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong ngày 28/11/2018. Ngày 30/11/2018, Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người với số tiền 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Riêng bị cáo Huỳnh Văn Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với các đối tượng trên, cơ quan Công an đang lập hồ sơ để quản lý đối tượng cai nghiện. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc Q đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình và bị xử lý theo quy định pháp luật nên xét thấy việc xử lý vi phạm hành chính đối với Q là không cần thiết.

Đối với chiếc xe Wave màu xanh bị cáo Huỳnh Văn Q và bị cáo Lê Tùng K sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội là chiếc xe bị cáo Q khai nhận do mượn của một người bạn chơi game chung (không rõ họ tên và địa chỉ) và đã trả lại sau khi sử dụng xong. Ngoài ra, qua xác minh không có vụ trộm cắp nào xảy ra trên địa bàn xã M , huyện C , tỉnh Kiên Giang vào thời điểm khoảng tháng 9 đến tháng 10 năm 2018. Do đó, không có căn cứ để xử lý.

Đối với Đỗ Huy H (tên thường gọi là Bảy H), sinh năm 1981, đăng ký thường trú số 390C, khu phố 2, phường 8, thành phố B , tỉnh Bến Tre; đăng ký tạm trú tại ấp P , xã M , huyện C , tỉnh Kiên Giang hiện không có mặt ở địa phương và không còn ở nơi tạm trú, không rõ đang làm gì và ở đâu. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Ba Giá (ở gần khu vực ngã ba Giục Tượng thuộc ấp P , xã M , huyện C , Kiên Giang) có bạn là người mua chiếc xe biển số 68T1-355.08 mà K và Q chiếm đoạt được. Qua xác minh, tại khu vực ấp P , xã M , huyện C , tỉnh Kiên Giang không có người tên Ba Giá, nên chưa có căn cứ để xử lý.

Nguyễn Văn V là người mua lại chiếc xe biển số 68T1-35508 từ bạn của ông Ba Giá (do bị cáo K bán lại cho ông Bảy H , sau đó ông H bán lại cho bạn của ông Ba Giá). Qua xác minh, không xác định được ông H ở đâu, không xác

định được ông Ba Giá và bạn ông Ba Giá là ai, đồng thời Nguyễn Văn V không biết đó là tài sản do phạm tội mà có được, do đó, chưa đủ căn cứ để xử lý.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tấn B là người mua chiếc xe Wave biển kiểm soát 68BA-000.08 vào ngày 15/11/2018 do bị cáo Huỳnh Văn Q bán lại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Ngọc L mua hai chiếc điện thoại của bị cáo Q. Tuy nhiên, anh B và chị L không biết đó là tài sản do Q phạm tội mà có được, do đó, không có căn cứ để xử lý; là phù hợp.

Đối tượng Thử (khoảng 20 đến 25 tuổi, cư trú tại khu vực xã Giục Tượng, huyện C, tỉnh Kiên Giang) mà Q nhờ bán chiếc điện thoại Samsung J7 với giá 700.000đ, không xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể của đối tượng. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối tượng Sử đã tham gia hai vụ Cưỡng đoạt tài sản cùng với bị cáo Q vào ngày 20/11/2018, qua xác minh chưa xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể của Sử. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục truy tìm và xử lý khi có đủ căn cứ.

Đối với bị cáo Lê Tùng K thừa nhận có ý định chiếm đoạt xe biển kiểm soát 68BA-000.08 của Nguyễn Tùng D tại huyện C, tỉnh Kiên Giang để đem bán nhưng không thực hiện được vì bị cáo Q ngăn cản để tự mình chiếm đoạt chiếc xe nên không xem xét dấu hiệu đồng phạm của K. Qua xác minh, không làm việc được với Đỗ Huy H (tên thường gọi là Bảy H) là người mà K đem xe đến bán nên không làm rõ được mục đích chiếm đoạt tài sản của K, do đó không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với bà Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1989 là mẹ bị cáo bị cáo Lê Tùng K, khi sinh K mới hơn 14 tuổi, hiện bà Lê Thị Mỹ T đã có gia đình mới và sinh thêm hai người con, cuộc sống ổn định nên bà Lê Thị Mỹ T không có yêu cầu xử lý hình sự đối với Lê Thanh T (cha bị cáo Lê Tùng K), nên Hội đồng xét xử không xem xét; là phù hợp.

Đối với bà Trần Thị K, sinh năm 1983 là mẹ bị cáo Huỳnh Văn Q, khi sinh Q mới hơn 15 tuổi, qua xác minh gia đình ông Huỳnh Văn K bà Trần Thị K đã bán nền nhà ở tuyến dân cư và bỏ địa phương không rõ ở đâu, nếu sau này bà Trần Thị K có yêu cầu sẽ xử lý sau.

[9] Đối với quan điểm bào chữa của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Gia B và Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Tùng K là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo **Huỳnh Văn Q** phạm tội “Cướp tài sản” và “Cưỡng đoạt tài sản”.

Bị cáo **Lê Tùng K** phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

* Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Huỳnh Văn Q **04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng** tù giam về tội Cướp tài sản.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Huỳnh Văn Q **04 (bốn) năm** tù giam về tội Cưỡng đoạt tài sản.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt hai tội danh đối với bị cáo Huỳnh Văn Q là **08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù giam**. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/11/2018.

* Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 91; khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo **Lê Tùng K 02 (hai) năm** tù giam.

Hình phạt bản án trước số 44/2019/HSST ngày 26/6/2019 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang, bị cáo phải chấp hành là 03 năm 06 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Tùng K phải chấp hành của 02 bản án là **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng** tù giam. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 11/12/2018.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số 67N8-65505 (Khi thu giữ đang gắn vào xe máy nhãn hiệu Wave anpha màu trắng, đen, bạc của Phạm Gia Bảo).

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 18/QĐ-VKSTH ngày 06/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu trắng đen đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng bị nứt của bị cáo Huỳnh Văn Q.

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh xám đen đã qua sử dụng, không có nắp đậy phía sau không kiểm tra tình trạng bên trong.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự;

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Huỳnh Văn Q về việc bị cáo bồi thường cho bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan như sau:

Bị cáo Huỳnh Văn Q bồi thường cho bị hại Nguyễn Quang T số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) khấu trừ số tiền bị cáo đã khắc phục được một phần hậu quả cho bị hại T là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại T số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo Huỳnh Văn Q bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tấn B số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), khấu trừ số tiền bị cáo đã khắc phục hậu quả là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo Huỳnh Văn Q bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Ngọc L số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), khấu trừ số tiền bị cáo đã khắc phục hậu quả là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) bị cáo đã khắc phục được một phần hậu quả theo biên lai thu tiền số 02403 ngày 24/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn Q và bị cáo Lê Tùng K mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với những người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Công an huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến